HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ
BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2019
Số: 958 /QĐ-HĐTS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt Danh sách thí sinh dự thi tuyển sinh trình độ Thạc sĩ Đợt 2 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2019

Căn cứ Quyết định số 879/QĐ-BTTTT ngày 25/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 338/QĐ-HV ngày 15/06/2015 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về việc Ban hành Quy định đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 776/QĐ-HV ngày 26/09/2019 về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh trình độ thạc sĩ Đợt 2.2019 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng tuyển sinh trình độ thạc sĩ Đợt 2 năm 2019 ngày 24/10/2019;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay **phê duyệt Danh sách thí sinh dự thi tuyển sinh trình độ thạc sĩ Đợt 2 năm 2019** của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông gồm 97 thí sinh. Cụ thể:

Cơ sở Phía Bắc: 90 thí sinh

- Chuyên ngành Kỹ thuật Viễn thông: 06 thí sinh *(Danh sách chi tiết kèm theo);*
- Chuyên ngành Hệ thống thông tin: 21 thí sinh *(Danh sách chi tiết kèm theo);*
- Chuyên ngành Khoa học máy tính: 05 thí sinh *(Danh sách chi tiết kèm theo);*
- Chuyên ngành Quản trị kinh doanh: 58 thí sinh *(Danh sách chi tiết kèm theo);*

Cơ sở Phía Nam: 07 thí sinh

- Chuyên ngành Kỹ thuật Viễn thông: 03 thí sinh *(Danh sách chi tiết kèm theo);*
- Chuyên ngành Hệ thống thông tin: 04 thí sinh *(Danh sách chi tiết kèm theo);*

Điều 2. Trách nhiệm và quyền hạn của các thí sinh trên được quy định tại Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-HV ngày 15/06/2015 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

Điều 3. Phó Giám đốc phụ trách Cơ sở Học viện tại Tp. Hồ Chí Minh; Chánh Văn phòng; Trưởng các Phòng: Đào tạo, Tài chính Kế toán; Trưởng Đào tạo sau đại học; Trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

BỘ THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG
HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

★ **PHÓ GIÁM ĐỐC**
TS. Vũ Tuấn Lâm

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Bộ TT&TT (để b/c);
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Giám đốc HV (để b/c);
- Lưu VT, ĐT (6).

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2019

CHUYÊN NGÀNH: KỸ THUẬT VIỄN THÔNG - CƠ SỞ PHÍA BẮC

(Kèm theo Quyết định số 958 /QĐ-HV ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trình độ Thạc sĩ Đợt 2.2019)

TT	Mã hồ sơ	Họ tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Thời gian bắt đầu công tác	Đơn vị công tác	Trường cấp bằng	Hình thức ĐT	Ngành đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	BS kiến thức	Ưu tiên	Miễn thi NN	CC Tiếng Anh
1	19C012-01	Nguyễn Ngọc	Anh	Nam	24/10/1982	Kinh			ĐH Bách Khoa HN	CQ	Điện tử viễn thông	2005	Khá				
2	19C012-02	Quách Thành	Đông	Nam	01/04/1994	Kinh			Hv Công nghệ BCVT	CQ	Điện tử truyền thông	2018	Khá				
3	19C012-06	Trương Minh	Đức	Nam	11/11/1991	Kinh			HV Công nghệ BCVT	CQ	CNKT Điện - Điện tử	2014	Khá	x			
4	19C012-05	Trần Quang	Hòa	Nam	15/05/1990	Kinh			Hv Công nghệ BCVT	LTCQ	Điện tử truyền thông	2014	Khá				
5	19C012-03	Trương Khánh	Tùng	Nam	06/01/1985	Kinh			HV Kỹ thuật Quân sự	CQ	Điện điện tử (Chuyên ngành: Thông tin)	2010	TB.Khá				
6	19C012-04	Nguyễn Văn	Thường	Nam	23/04/1980	Kinh			Hv Công nghệ BCVT	VLVH	Điện tử truyền thông	2018	Giỏi				

Danh sách gồm: 06 thí sinh

Người lập biểu

Đinh Thị Bích Hạnh

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

PHÓ GIÁM ĐỐC
TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2019

CHUYÊN NGÀNH: HỆ THỐNG THÔNG TIN - CƠ SỞ PHÍA BẮC

(Kèm theo Quyết định số 958 /QĐ-HV ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trình độ Thạc sĩ Đợt 2.2019)

TT	Mã hồ sơ	Họ tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Thời gian bắt đầu công tác	Đơn vị công tác	Trường cấp bằng	Hình thức ĐT	Ngành đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	BS kiến thức	Ưu tiên	Miễn thi NN	CC Tiếng Anh
1	19C022-06	Lê Ngọc	An'	Nam	15/09/1986	Kinh	03/2016	ĐH Đại Nam	ĐH Công nghệ thông tin - ĐHQGHCM	Từ Xa	Công nghệ thông tin	2010	TB Khá				
2	19C022-03	Nguyễn Diệp	Anh	Nam	13/02/1986	Kinh			ĐH Công nghệ - ĐHQGHN	VHVL	Công nghệ thông tin	2010	TB Khá				
3	19C022-15	Trần Hoàng	Anh	Nam	16/08/1992	Kinh			ĐH Công nghệ- ĐHQGHN	CQ	CN Điện tử viễn thông	2015	Khá	x		x	IELTS 6.5
4	19C022-16	Bùi Việt	Anh	Nam	25/04/1996	Kinh			ĐH Kinh doanh và Công nghệ HN	CQ	Công nghệ thông tin	2018	Khá				
5	19C022-12	Phan	Ân	Nam	02/12/1989	Kinh			HV Công nghệ BCVT	LTCQ	Công nghệ thông tin	2013	TB Khá				
6	19C022-17	Nguyễn Tiến	Bộ	Nam	18/05/1995	Kinh			HV Công nghệ BCVT	CQ	An toàn thông tin	2018	Trung bình				
7	19C022-02	Lê Mạnh	Cường	Nam	17/08/1993	Kinh			Đại Học Vinh	CQ	Công nghệ thông tin	2016	Trung bình				
8	19C022-20	Ngọ Duy	Cường	Nam	06/12/1996	Kinh			Đại học Công nghiệp Hà nội	CQ	Kỹ thuật phần mềm	2018	Khá				
9	19C022-11	Nguyễn Việt	Dũng	Nam	21/09/1994	Kinh			HV An ninh nhân dân	CQ	Công nghệ thông tin	2017	Khá				
10	19C022-05	Phan Hồng	Dương	Nam	22/03/1996	Kinh			HV Công nghệ BCVT	CQ	Công nghệ ĐPT	2019	Khá	x			
11	19C022-01	Nguyễn Hồng	Đức	Nam	21/06/1980	Kinh			HV Công nghệ BCVT	VHVL	KT Điện tử viễn thông	2010	Khá	x			
12	19C022-13	Nguyễn Anh	Minh	Nam	19/07/1996	Kinh			HV Công nghệ BCVT	CQ	An toàn thông tin	2019	Trung bình			x	TOEIC 635

TT	Mã hồ sơ	Họ tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Thời gian bắt đầu công tác	Đơn vị công tác	Trường cấp bằng	Hình thức ĐT	Ngành đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	BS kiến thức	Ưu tiên	Miễn thi NN	CC Tiếng Anh
13	19C022-07	Phan Thị	Ngọc	Nữ	18/04/1990	Kinh			HV Công nghệ BCVT	LTCQ	Công nghệ thông tin	2014	Khá				
14	19C022-14	Đỗ Duy	Ngọc	Nam	21/04/1993	Kinh			Đại Học FPT	CQ	Kỹ thuật phần mềm	2016	TB Khá				
15	19C022-04	Đậu Đức	Siêu	Nam	20/02/1996	Kinh			HV Công nghệ BCVT	CQ	An toàn thông tin	2019	Khá			x	TOEIC 765
16	19C022-21	Hoàng Lê Cẩm	Tú	Nữ	10/10/1978	Kinh			Đại học Sư phạm Hà Nội	Tại chức	Sư phạm tin học	2007	Khá	x			
17	19C022-18	Vũ Minh	Tuấn	Nam	06/01/1995	Kinh			HV Công nghệ BCVT	CQ	An toàn thông tin	2018	Khá				
18	19C022-08	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	17/06/1990	Kinh			HV Công nghệ BCVT	LTCQ	Công nghệ thông tin	2014	Khá				
19	19C022-10	Nguyễn Phụ	Thắng	Nam	04/09/1985	Kinh			ĐH Kỹ thuật Điện Quốc gia Xanh - Petecbua, Liên Bang Nga	CQ	Kỹ thuật máy tính & CNTT	2009	Khá				
20	19C022-19	Lê Đắc	Thịnh	Nam	24/09/1980	Kinh			HV Công nghệ BCVT	CQ	Điện tử viễn thông	2003	TB Khá	x			
21	19C022-09	Nguyễn Anh	Trung	Nam	25/09/1984	Kinh			ĐH Kỹ thuật Điện Quốc gia Xanh - Petecbua, Liên Bang Nga	CQ	Tin học & Kỹ thuật tính toán	2009	Khá				

Danh sách gồm: 21 thí sinh

Người lập biểu

Đinh Thị Bích Hạnh

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

PHÓ GIÁM ĐỐC
TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2019

CHUYÊN NGÀNH: KHOA HỌC MÁY TÍNH - CƠ SỞ PHÍA BẮC

(Kèm theo Quyết định số 958 /QĐ-HV ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trình độ Thạc sĩ Đợt 2.2019)

TT	Mã hồ sơ	Họ tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Thời gian bắt đầu công tác	Đơn vị công tác	Trường cấp bằng	Hình thức ĐT	Ngành đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	BS kiến thức	Ưu tiên	Miễn thi NN	CC Tiếng Anh
1	19C032-03	Tạ Mạnh	Cường	Nam	19/12/1980	Kinh			ĐH Kinh tế Quốc dân	Tại chức	Khoa học máy tính	2009	TB.Khá				
2	19C032-02	Trần Phúc	Định	Nam	05/10/1997	Kinh			ĐH Hà Nội	CQ	Công nghệ thông tin	2019	Khá				
3	19C032-05	Lê Thanh	Phong	Nam	10/08/1994	Kinh			ĐH Bách Khoa HN	CQ	Điện tử truyền thông	2017	Khá	x			
4	19C032-01	Nguyễn Đình	Quý	Nam	21/04/1994	Kinh			ĐH Xây Dựng	CQ	Công nghệ thông tin	2018	Khá				
5	19C032-04	Đặng Thị Ngọc	Yến	Nữ	29/06/1994	Kinh			HV Công nghệ BCVT	CQ	Công nghệ thông tin	2017	Giỏi				

Danh sách gồm: 05 thí sinh

Người lập biểu

Đinh Thị Bích Hạnh

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

PHÓ GIÁM ĐỐC
TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2019

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH - CƠ SỞ PHÍA BẮC

(Kèm theo Quyết định số 958 /QĐ-HV ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trình độ Thạc sĩ Đợt 2.2019)

TT	Mã hồ sơ	Họ tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Thời gian bắt đầu công tác	Đơn vị công tác	Trường cấp bằng	Hình thức ĐT	Ngành đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	BS kiến thức	Ưu tiên	Miễn thi NN	CC Tiếng Anh	Ghi chú
1	19C042-35	Nguyễn Vũ Hoàng	Anh	Nam	08/10/1989	Kinh	2015	Viễn thông Bắc Giang	ĐH Giao thông vận tải	CQ	Vô tuyến điện và TTLL	2013	Khá	x				
2	19C042-56	Nguyễn Ngọc	Ân	Nam	29/09/1983	Kinh	2016	Viễn thông Bắc Giang	HV Công nghệ BCVT	CQ	Điện tử truyền thông	2016	Khá	x				
3	19C042-16	Nguyễn Thị	Bình	Nữ	12/02/1986	Kinh			HV Công nghệ BCVT	Từ Xa	QTKD	2019	Giỏi					
4	19C042-02	Vũ Công	Cường	Nam	26/12/1988	Kinh	01/08/2017	VNPT Bắc Giang	ĐH Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	LTCQ	Công nghệ thông tin	8/2017	Khá	x				
5	19C042-47	Lê Mạnh	Cường	Nam	16/08/1980	Kinh	2002	VNPT Ninh Bình	HV Công nghệ BCVT	VLVL	Điện tử viễn thông	2007	Khá	x				
6	19C042-12	Nguyễn Quý	Dũng	Nam	12/10/1979	Kinh	2012	VNPT Bắc Giang	ĐH Bách Khoa HN	VLVH	Công nghệ thông tin	2009	Trung bình	x				
7	19C042-24	Lê Văn	Dũng	Nam	02/06/1983	Kinh	2015	Bộ Công Thương	ĐH Bách Khoa HN	CQ	Hệ thống Điện	2006	Khá	x				
8	19C042-44	Bùi Đức	Dưỡng	Nam	23/10/1979	Kinh	2009	VNPT Ninh Bình	HV Công nghệ BCVT	Từ Xa	Điện tử viễn thông	2011	Khá	x				
9	19C042-57	Nguyễn Ngọc	Đăng	Nam	09/01/1993	Kinh	2009	VNPT Ninh Bình	ĐH Bách Khoa HN	CQ	Điện tử viễn thông	2006	Khá	x				
10	19C042-25	Nguyễn Thị	Định	Nữ	11/05/1991	Kinh			HV Công nghệ BCVT	CQ	QTKD	2014	Khá					
11	19C042-51	Nguyễn Huy	Định	Nam	27/08/1984	Kinh	2009	VNPT Ninh Bình	ĐH Khoa học Tự Nhiên - ĐHQGHN	CQ	Vật lý vô tuyến	2008	TB Khá	x				
12	19C042-04	Phạm Văn	Đoàn	Nam	21/07/1982	Kinh			HV Công nghệ BCVT	CQ	QTKD	2007	Trung bình			x	TOEIC 660	
13	19C042-19	Ngô Thu	Hiền	Nữ	10/11/1996	Kinh			ĐH Lao động xã hội	CQ	Bảo hiểm	2018	Giỏi	x				
14	19C042-41	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	29/10/1979	Kinh	2014	VNPT Ninh Bình	HV Công nghệ BCVT	CQ	Điện tử viễn thông	2003	Khá	x				
15	19C042-34	Vũ Thị	Hoa	Nữ	27/01/1988	Kinh	2016	VNPT Bắc Giang	ĐH Chu Văn An	CQ	Công nghệ thông tin	2011	Khá	x				
16	19C042-39	Nguyễn thị	Hoa	Nữ	30/03/1991	Kinh			ĐH Phương Đông	CQ	Kế toán	2013	Khá	x				

TT	Mã hồ sơ	Họ tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Thời gian bắt đầu công tác	Đơn vị công tác	Trường cấp bằng	Hình thức ĐT	Ngành đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	BS kiến thức	Ưu tiên	Miễn thi NN	CC Tiếng Anh	Ghi chú
17	19C042-10	Đinh Quang	Hoàn	Nam	07/02/1978	Kinh	2015	VNPT Ninh Bình	HV Công nghệ BCVT	VLVH	Điện tử viễn thông	2007	Giỏi	x				
18	19C042-58	Trương Đức	Hoàng	Nam	18/08/1991	Kinh			ĐH Điện Lực	CQ	Tài chính - Ngân hàng	2013	Trung bình	x				
19	19C042-46	Bùi Ánh	Hồng	Nam	30/05/1980	Kinh	2014	VNPT Ninh Bình	HV Công nghệ BCVT	CQ	Điện tử viễn thông	2003	TB Khá	x				
20	19C042-21	Nguyễn Huỳnh Minh	Huệ	Nữ	16/02/1994	Kinh			HV Công nghệ BCVT	CQ	QTKD	2016	Khá					
21	19C042-38	Thân Thị	Huệ	Nữ	13/04/1983	Kinh			ĐH Kinh tế Quốc dân	VLVH	Kế toán	2010	TB Khá	x				
22	19C042-50	Nguyễn Thanh	Hùng	Nam	19/12/1983	Kinh			HV Tài Chính	CQ	Tài chính - Ngân hàng	2005	Khá	x				
23	19C042-20	Nguyễn Đức	Huy	Nam	11/11/1979	Kinh	2005	Bưu điện Bắc Giang	ĐH Quốc Gia HN	CQ	Tin học	2013	TB Khá	x				
24	19C042-40	Nguyễn Quang	Huy	Nam	22/06/1989	Kinh	2014	Viễn thông Bắc Giang	ĐH CNTT&TT - ĐH Thái Nguyên	CQ	Công nghệ thông tin	2013	Trung bình	x				
25	19C042-05	Lê Phùng	Hưng	Nam	11/03/1979	Kinh	16/07/2003	VNPT Bắc Giang	Viện ĐH Mở HN	Từ Xa	QTKD	2013	TB Khá					
26	19C042-55	Trần Ngọc	Hưởng	Nam	11/10/1986	Kinh	2015	VNPT Ninh Bình	ĐH Kinh doanh & Công nghệ Hà Nội	LTCQ	Công nghệ thông tin	2011	Giỏi	x				
27	19C042-29	Nguyễn Xuân	Hữu	Nam	21/11/1974	Kinh			HV Tài Chính	Chuyên tu	Kế toán	2004	TB Khá	x		x	Cử nhân tiếng Anh	
28	19C042-42	Lê Gia	Liêm	Nam	25/04/1979	Kinh	2014	VNPT Ninh Bình	HV Công nghệ BCVT	CQ	Điện tử viễn thông	2002	TB Khá	x				
29	19C042-13	Phạm Thùy	Linh	Nữ	16/06/1988	Kinh			HV Công nghệ BCVT	CQ	QTKD	2012	Khá					
30	19C042-32	Luyện Anh Việt	Nam	Nam	16/06/1987	Kinh	2014	VNPT Bắc Giang	ĐH Kỹ thuật Công nghiệp-ĐH Thái Nguyên	CQ	Điện tử viễn thông	2011	TB Khá	x				
31	19C042-33	Phạm Ngọc	Nam	Nam	10/11/1990	Kinh	2015	Viễn thông Bắc Giang	HV Công nghệ BCVT	LTCQ	Điện tử viễn thông	2014	TB Khá	x				
32	19C042-11	Nguyễn Quang	Ngân	Nam	12/09/1974	Kinh	18/06/1996	VNPT Bắc Giang	HV Công nghệ BCVT	VLVH	Điện tử viễn thông	2013	TB Khá	x				
33	19C042-30	Nguyễn Sỹ	Nguyện	Nam	19/08/1974	Kinh	1999	Viễn thông Bắc Giang	HV Công nghệ BCVT	Từ Xa	Điện tử viễn thông	2008	TB Khá	x				
34	19C042-53	Quách Gia	Như	Nam	20/07/1991	Kinh	2015	VNPT Ninh Bình	ĐH Kỹ thuật Công nghiệp-ĐHThái Nguyên	CQ	Điện tử viễn thông	2014	Khá	x				

TT	Mã hồ sơ	Họ tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Thời gian bắt đầu công tác	Đơn vị công tác	Trường cấp bằng	Hình thức ĐT	Ngành đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	BS kiến thức	Ưu tiên	Miễn thi NN	CC Tiếng Anh	Ghi chú
35	19C042-45	Đào Thành	Phương	Nam	14/03/1980	Kinh	2005	VNPT Ninh Bình	HV Công nghệ BCVT	CQ	Điện tử viễn thông	2003	TB Khá	x				
36	19C042-08	Đỗ Thanh	Quang	Nam	12/02/1972	Kinh			ĐH Kinh tế Quốc dân	VLVH	QTKD Thương mại	2009	TB Khá					
37	19C042-28	Nguyễn Thị	Quý	Nữ	02/10/1983	Kinh			ĐH Kinh tế Quốc dân	VLVH	QTKD	2013	Trung bình					
38	19C042-22	Hoàng Trung	Sơn	Nam	30/04/1984	Kinh			ĐH Thương Mại	CQ	Kế toán	2006	TB Khá	x				
39	19C042-09	Tống Phúc	Tài	Nam	30/08/1991	Kinh			HV Công nghệ BCVT	CQ	QTKD	2014	TB Khá					
40	19C042-18	Vũ Văn	Tinh	Nam	02/01/1983	Kinh	2008	CT TNHH Bbraun VN	ĐH Bách Khoa HN	CQ	Cơ khí	2008	TB Khá	x				
41	19C042-14	Phạm Đỗ Mỹ	Tú	Nữ	30/01/1996	Kinh			ĐH Khoa học XH&NV-ĐH QGHN	CQ	Quản trị văn phòng	2018	Xuất sắc					
42	19C042-03	Hoàng Minh	Tuấn	Nam	17/08/1991	Kinh			ĐH Kinh tế Quốc dân	VLVH	QTKD	2018	TB Khá					
43	19C042-37	Đinh Anh	Tuấn	Nam	05/01/1979	Kinh	2012	Viễn thông Ninh Bình	HV Công nghệ BCVT	Từ Xa	Điện tử viễn thông	2011	TB Khá	x				
44	19C042-43	Lại Anh	Tuấn	Nam	28/05/1982	Kinh	2005	VNPT Ninh Bình	ĐH Bách Khoa HN	CQ	Điện tử viễn thông	2005	Khá	x				
45	19C042-54	Vũ Anh	Tuấn	Nam	02/06/1979	Kinh	2002	VNPT Ninh Bình	ĐH Bách Khoa HN	CQ	Điện tử viễn thông	2002	Khá	x				
46	19C042-59	Trịnh Anh	Tuấn	Nam	24/06/1980	Kinh			ĐH Kinh tế Quốc dân	CQ	Kinh tế	2003	TB Khá	x				
47	19C042-31	Ngô Tuấn	Tùng	Nam	23/07/1986	Kinh	2014	VNPT Bắc Giang	HV Công nghệ BCVT	LTCQ	Điện tử viễn thông	2011	Khá	x				
48	19C042-60	Lê Xuân	Tùng	Nam	05/04/1972	Kinh			ĐH Kinh tế Quốc dân	VLVH	QTKD Tổng hợp	2007	Trung bình					
49	19C042-07	Ngô Minh	Thà	Nam	03/03/1993	Kinh	01/02/2017	VNPT Bắc Giang	ĐH Công nghiệp Việt - Hung	CQ	Công nghệ thông tin	2015	Trung bình	x				
50	19C042-01	Nguyễn Văn	Thạch	Nam	05/02/1979	Kinh	2004	Viễn thông Hà Nội	HV Công nghệ BCVT	CQ	Điện tử viễn thông	2002	Khá	x				
51	19C042-06	Nguyễn Văn	Thái	Nam	26/09/1986	Kinh	2014	VNPT Bắc Giang	ĐH Giao thông vận tải	CQ	Vô tuyến điện và TTLL	2012	Khá	x				
52	19C042-23	Lê Thị Kim	Thái	Nữ	02/01/1975	Kinh			ĐH Kinh tế Quốc dân	VLVH	Kế toán	2002	Trung bình	x		x	Cử nhân tiếng Anh	

TT	Mã hồ sơ	Họ tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Thời gian bắt đầu công tác	Đơn vị công tác	Trường cấp bằng	Hình thức ĐT	Ngành đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	BS kiến thức	Ưu tiên	Miễn thi NN	CC Tiếng Anh	Ghi chú
53	19C042-49	Nguyễn Huy	Thái	Nam	14/01/1979	Kinh	2014	Viễn thông Ninh Bình	ĐH Khoa học Tự Nhiên-ĐH QGHN	CQ	Toán - Tin ƯD	2001	TB Khá	X				
54	19C042-26	Vũ Duy	Thiện	Nam	02/07/1992	Kinh	01/03/2016	Viễn thông Bắc Giang	ĐH CNTT&TT - ĐH Thái Nguyên	CQ	Công nghệ thông tin	2015	Khá	x				
55	19C042-48	Nguyễn Văn	Thụ	Nam	03/03/1980	Kinh	2014	Viễn thông Ninh Bình	ĐH Quốc Gia HN	CQ	Công nghệ thông tin	2002	TB Khá	x				
56	19C042-15	Phạm Thị Minh	Thuần	Nữ	28/10/1978	Kinh			ĐH Tài chính - Kế toán HN	CQ	Kế toán	2000	TB Khá	x				
57	19C042-17	Nguyễn Đức	Trung	Nam	23/11/1992	Kinh			ĐH Bách Khoa HN	CQ	Tài chính - Ngân hàng	2015	Trung bình	x				BSKT Đợt 2.2018
58	19C042-27	Đỗ Quốc	Vinh	Nam	02/03/1990	Kinh	01/01/2016	Viễn thông Bắc Giang	ĐH Công nghiệp HN	CQ	Khoa học máy tính	2012	Giỏi	x				

Danh sách gồm: 58 thí sinh

Người lập biểu

Đinh Thị Bích Hạnh

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

PHÓ GIÁM ĐỐC
TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2019

CHUYÊN NGÀNH: KỸ THUẬT VIỄN THÔNG - CƠ SỞ PHÍA NAM

(Kèm theo Quyết định số 958 /QĐ-HV ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trình độ Thạc sĩ Đợt 2.2019)

TT	Họ tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Thời gian bắt đầu công tác	Đơn vị công tác	Trường cấp bằng	Hình thức ĐT	Ngành đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	BS kiến thức	Ưu tiên	Miễn thi NN	CC Tiếng Anh
1	Nguyễn Duy	Chinh	Nam	09/11/1986			Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	CQ	Kỹ thuật Điện tử Viễn thông	2019	Khá				
2	Vũ Thái	Học	Nam	25/01/1995			Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	CQ	Kỹ thuật Điện tử Viễn thông	2019	Khá				
3	Nguyễn Văn	Toàn	Nam	30/03/1978			Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	VHVL	Kỹ thuật Điện tử Viễn thông	2013	TB.Khá				

Danh sách gồm: 03 thí sinh

Người lập biểu

Đinh Thị Bích Hạnh

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

PHÓ GIÁM ĐỐC
TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2019

CHUYÊN NGÀNH: HỆ THỐNG THÔNG TIN - CƠ SỞ PHÍA NAM

(Kèm theo Quyết định số 958 /QĐ-HV ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trình độ Thạc sĩ Đợt 2.2019)

TT	Họ tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Thời gian bắt đầu công tác	Đơn vị công tác	Trường cấp bằng	Hình thức ĐT	Ngành đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	BS kiến thức	Ưu tiên	Miễn thi NN	CC Tiếng Anh	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Hùng	Anh	Nam	18/10/1989			Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	CQ	Công nghệ thông tin	2012	TB.Khá					
2	Phan Minh	Huy	Nam	06/10/1989			Đại học Khoa học Tự nhiên ĐH Quốc gia TPHCM	VLVH	Công nghệ thông tin	2013	Khá					
3	Phan Tuấn	Hải	Nam	30/04/1989		Viễn thông Bình Phước	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	CQ	Công nghệ thông tin	2013	TB.Khá					
4	Phạm Thị	Xuyến	Nữ	19/06/1989			Đại học Giao thông Vận tải TP.Hồ Chí Minh	CQ	Truyền thông và Mạng máy tính	2011	Giỏi					

Danh sách gồm: 04 thí sinh

Người lập biểu

Đinh Thị Bích Hạnh

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

PHÓ GIÁM ĐỐC
TS. Vũ Tuấn Lâm